TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10/3/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuân Thuật
2. Ông Lê Văn Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì *tham gia phiên toà:* Ông Lê Văn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/3/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khaivụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm2020 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2020/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992

HKTT: Thôn TL, xã TB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Thôn CP, xã SĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Công T1, sinh năm 1985

HKTT: Thôn TL, xã TB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(Các đương sự đều có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hoà giải chị Nguyễn Thị Thu T trình bày: Chị Nguyễn Thị Thu T kết hôn với anh Nguyễn Công T1 ngày 20/9/2013tại UBND xã TB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau,anh T1 không tu chí làm ăn, chơi bời, cờ bạc nhiều lần chị khuyên bảo

nhưng anh không nghe, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn.

Trong bản tự khai và biên bản hoà giải anh Nguyễn Công T1 trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Thu T ngày 20/9/2013 tại UBND xã TB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được hơn 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng không hợp tính cách. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị toà án giải quyết cho được ly hôn.

Con chung:Anh chị thừa nhận có 01 cháu Nguyễn Thị Như M , sinh 01 tháng 8 năm 2014. Hiện nay cháu M đang ở với chị T. Quan điểm của chị T và anh T1 đều xin được nuôi cháu M và không yêu cầu trợ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nguồn thu nhập và nghề nghiệp: anh T1 trình bày: anh đang làm nghề lái con cho gia đình, thu nhập tháng 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng chẵn) anh chạy gia đình nên không cung cấp được xác nhận mức thu nhập.

Về nguồn thu nhập và nghề nghiệp: chị T trình bày : hiện nay chị đang bán thuốc tại một nhà thuốc Hồ Văn Trường ở Sơn Tây, mức thu nhập 8.000.000đ (Tám triệu đồng chẵn) có xác nhận của của hàng cửa hàng.

***Tài sản chung*:** Anh chị đều thừa nhận không có

Tài sản riêng: Anh chị đều thừa nhận không có.

Công nợ: Anh chị đều thừa nhận không có.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Công T1 vẫn giữ nguyên quan điểm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Việc thụ lý và giải quyết, thu thập chứng cứ trong vụ án ly hôn của Tòa án là đúng theo các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Công T1. Về con chung: có 01 cháu là Nguyễn Thị Như M, sinh ngày 01/8/2014. Giao cho chị Nguyễn Thị Thu T được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Như M đến trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.Về tài sản chung;Tài sản riêng: không có, Công nợ: không có. Công sức: không có. Án phí: Chị T tự nguyện chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu T khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Công T1 có hộ khẩu thường trú tại xã TB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Do vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại

khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T kết hôn với anh Nguyễn Công T1 đăng ký kết hôn ngày 20/9/2013 tại UBND xã TB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T1 thấy rằng: Trong thời gian sống chung giữa hai anh chị có mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung,trong cuộc sống vợ chồng không hợp tính cách, chị T và anh T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn. Do vậy, HĐXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Công T1.

[3] Về con chung: Có 01 cháu Nguyễn Thị Như M – sinh 01 tháng 8 năm 2014. Hiện nay cháu M đang ở với chị T. Quan điểm của chị T và anh T1 đều xin được trực tiếp nuôi cháu M. Xét nguyện vọng nuôi con của chị T và anh T1 đều chính đáng, anh chị đều có nghề nghiệp thu nhập ổn định nhưng hiện nay cháu M đang ở với chị T hơn nữa cháu là con gái và còn nhỏ rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, HĐXX giao cho chị T được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thị Như M, đến khi các cháu tròn đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu anh Nguyễn Công T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, Công sức, tài sản riêng, nợ chung: Chị T và anh T1 trình bày xác nhận không có, nên HĐXX không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39,Khoản 4 Điều 147, Điều 227,Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp thuận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T.

- Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Công T1

- Về con chung: Có 01cháu Nguyễn Thị Như M – sinh 01 tháng 8 năm 2014. Hiện nay cháu M đang ở với chị T. Giao cho chị Nguyễn Thị Thu T được tiếp tục

nuôi cháu Nguyễn Thị Như M đến khi cháu tròn đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Công T1 được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung,công sức, tài sản riêng, nợ chung: không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 06/02/2020 theo biên lai số 0009852.

- Quyền kháng cáo: Án Hôn nhân gia đình sơ thẩm xét xử công khai, có mặt các đương sự. Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Công T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Ngô Thị Thu Hường

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- UBND xã TB
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ